

Số: 84/2019/QĐST-HNGĐ

Tiên Lãng, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng;

2. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Đội 5, xã K, huyện K, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành; biên bản thỏa thuận ly hôn, nuôi con ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành; biên bản thỏa thuận ly hôn, nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Trần Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi cả hai con Vũ Hoàng Q, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2008 và Vũ Hoàng Ngọc H, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2013. Chị Trần Thị Thu H cấp dưỡng cho các con 2.000.000 đồng/01 tháng (mỗi con 1.000.000 đồng/01 tháng). Thời hạn nuôi con, cấp dưỡng cho con tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng cho con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, chị H còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu H nhận chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng theo Biên lai số 0011493 ngày 08 tháng 5 năm 2019. Như vậy, chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Xuyên

